

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản sau:****HAI LẦN CHẾT**

Dung là con thứ bốn. Vì vậy khi nàng ra đời, không được cha mẹ hoan nghênh lắm. Thực ra, không phải cha mẹ nàng hắt hủi con, vẫn coi người con như một cái phúc trời ban cho, nhưng lúc bấy giờ cha mẹ nàng đã nghèo rồi. Với ba người con trước, hai trai, một gái, cha mẹ dung đã thấy khó nhọc, vất vả làm lụng mới lo đàn con đủ ăn, và hai con trai được đi học. Sau Dung lại còn con bé út nữa, nên cảnh nhà càng thêm túng bấn.

Khi sinh ra Dung, mẹ nàng vì bận buôn bán, giao phó nàng cho người u già trông nom. Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung chẳng. U săn sóc, bế ẵm nàng, và chăm chút nàng quý như con đẻ vậy, tuy Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghẻ lở bẩm thui nữa.

Cha Dung chẳng làm gì cả. Từ xưa đến nay vẫn thế. Hình như ông ta sinh ra đời là chỉ để ngồi ở nhà cho lúc nào cũng có người và để những ngày giỗ tết trong họ, khăn áo chỉnh tề đi ăn cỗ mà thôi. Không ai thấy ông ta làm một việc gì, mà cũng không ai nghĩ đến sự ông ta phải làm một việc gì.

[...]Dung càng lớn càng gầy gò đi. Suốt ngày nàng chỉ chạy đánh khăng đánh đáo với lũ trẻ con nhà "hạ lưu" cha nàng gọi thế những người nghèo khổ trú ngụ ở chung quanh xóm chợ. Nhiều khi đi đâu về trông thấy, cha nàng gọi về, đánh cho mấy roi mây và cấm từ đây không được chơi với lũ trẻ ấy. Những trận đòn xong, Dung lại mon men chơi với lũ trẻ, và thấy hình như cha nàng cũng chỉ cấm lấy lệ chứ không thiết gì đến, nàng lại vững tâm nhập vào bọn hạ lưu đó, suốt ngày đông dài ở ngoài chợ.

Một đôi khi, mẹ nàng kịp về đến nhà trông thấy nàng quần áo lôi thôi lếch thếch và chân tay lấm, bần, chỉ chép miệng thở dài nói:

- Con này rồi sau đến hồng mắt thôi.

Rồi bà lại quay đi buôn bán như thường, sau khi đã để lại cho chồng một món tiền tiêu pha trong nhà, và sau khi anh chị Dung mỗi người đã nũng nịu đòi được một hào để ăn quà.

Dung thấy thế cũng chẳng ganh tị, vì nàng xưa nay đối với các anh chị cũng không thân thiết lắm. Những khi nàng đang chơi thấy đói, nàng lại chạy về xin u già bát cơm nguội hay thức ăn gì khác thế nào u già cũng đã để phần rồi chạy nhảy như một con vật non không biết lo nghĩ gì.

Những sự ấy đã làm cho Dung có một cái tính an phận và nhẫn nại lạ lùng...

(Trích Thạch Lam - Tác phẩm chọn lọc, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.48-49)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?

Câu 2. Ngoại hình của Dung lúc còn bé được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 3. Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau “U săn sóc, bế ẵm nàng, và chăm chút nàng quý như con đẻ vậy.” là gì?

Câu 4. Cách đối xử của cha mẹ Dung đối với Dung thể hiện điều gì?

Câu 5. Qua đoạn trích, anh/chị thấy những vấn đề xã hội nào được đề cập đến?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Tuổi trẻ cần phải có những khát vọng sống cao cả để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về khát vọng sống của tuổi trẻ.

----- HẾT -----
ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể trong văn bản: Ngôi thứ ba Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Từ ngữ, hình ảnh miêu tả Dung khi còn bé: Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghẻ lở bẩn thỉu nữa. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời tương đương như đáp án, diễn đạt còn sơ sài: 0,25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê + Làm tăng sức biểu cảm, hấp dẫn cho câu văn. + Nhấn mạnh tình yêu thương mà bà u già dành cho Dung, mặc dù Dung không phải là con đẻ của mình. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	4	Cách đối xử của cha mẹ Dung đối với Dung thể hiện: + Dung bị cha mẹ "bỏ rơi", không được cưng chiều bằng anh chị. + Cha mẹ Dung là những con người vô tâm, thiếu tình yêu thương, đáng lên án. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/3 số ý: 0,25 - 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	5	Học sinh có thể trả lời những đáp án sau: - Từ bỏ con cái. - Trọng nam khinh nữ. - Cho thấy xã hội xưa phức tạp, thiếu tự do, dân chủ. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)	1,0

II	VIẾT	6,0
	Hãy viết một bài văn nghị luận(khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh chị về khát vọng sống của tuổi trẻ.	6,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> khát vọng sống của tuổi trẻ.	0,5
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận (khát vọng sống) và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích: Khát vọng là mong muốn hướng đến những điều lớn lao, tốt đẹp để cuộc sống trở nên tốt đẹp và ý nghĩa hơn. - Biểu hiện của khát vọng sống: + Làm việc có kế hoạch, có mục tiêu cụ thể và luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành mục tiêu đã đề ra. + Khi gặp khó khăn, người có khát vọng sống cao cả sẽ không dễ dàng bỏ cuộc mà luôn tìm cách biến khó khăn thành thuận lợi, luôn đứng lên mạnh mẽ hơn sau mỗi lần vấp ngã... + Người có khát vọng sống luôn không ngừng trau dồi, học hỏi để ngày càng hoàn thiện kĩ năng, phẩm chất của bản thân... - Ý nghĩa của khát vọng sống: + Khát vọng thể hiện giá trị tinh thần và tâm hồn cao đẹp của mỗi con người trong cuộc sống. + Khát vọng sống giúp con người tìm được niềm say mê trong công việc để có thể cống hiến hết mình vì lợi ích chung. + Khát vọng sống mang đến cho con người nghị lực để không ngừng phấn đấu trong bất kì hoàn cảnh nào dù là khó khăn nhất. + Sống có khát vọng cao đẹp sẽ giúp con người luôn có niềm tin, niềm lạc quan và tạo lập được nhiều mối quan hệ tốt đẹp... - Mở rộng vấn đề: Phê phán những cá nhân sống không có khát vọng, không có lí tưởng, không biết phấn đấu, nỗ lực..., sống mờ nhạt, không có ý nghĩa... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân về khát vọng sống và rút ra bài học cho bản thân.	3,0
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng	1,5

	<i>phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>đ. Diễn đạt</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</i>	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> <i>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 2**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)****Đọc văn bản:**

Mùa xuân ơi
Người gieo hạt trên cánh đồng kỉ niệm
Tháng ba sương khói như lòng
Tôi thả tình tôi trên một dòng sông
Chiều đồng giao nhức màu hoa bèo tím

Mặc năm tháng ngày đêm
Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đò gầy như dáng chị tôi

Vàng đi nắng ơi
Cho nỗi buồn tôi rạng ngời hy vọng
Tôi mặc lòng tôi lang thang đầu con sóng
Nghe tiếng chuông nguồn cội nhắc tên mình

Xin được bắt đầu bằng hai chữ bình minh
Cho bài hát hoài niệm về quê cũ
Dẫu tháng năm chưa bao giờ yên ngủ
Và trong tôi hoa gạo vẫn nhọc nhằn

Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm
Nỗi đau đau của một người viễn xứ
Ngày đang mới trong một chiều đã cũ
Gọi tên mùa trong tiếng lá dầm xanh.

(Trích *Tự tình tháng ba*, Bình Nguyên Trang, *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết*, NXB Văn học 2003, tr16-17)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.**Câu 2.** Tìm những loài hoa xuất hiện trong hoài niệm về tháng ba của nhà thơ.**Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong các câu thơ sau:

“Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đò gầy như dáng chị tôi”

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho quê cũ trong bài thơ.

Câu 5. Từ suy ngẫm của tác giả trong câu thơ “Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm”, anh/chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng đều làm cho cuộc sống của mỗi người chúng ta thêm tươi đẹp, ý nghĩa.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: Tự do <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	HS chỉ ra những loài hoa xuất hiện trong hoài niệm về tháng ba của nhà thơ: hoa bèo tím, hoa cà, hoa cải, hoa gạo. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng 1 – 2 loài hoa: 0,25 điểm - Trả lời đúng 3 – 4 loài hoa: 0,5 điểm	0,5
	3	- Biện pháp so sánh: <i>Dáng con đồ gầy như dáng chị tôi</i> (0,25đ) - Tác dụng (0,75 đ): + Gợi hình dung đầy ấn tượng về hình dáng con đồ vừa gầy gù vừa nhỏ bé, mong manh như dáng hình người chị tảo tần. + Thể hiện tình cảm mến thương của tác giả dành cho sự vật bình dị và con người thân thuộc nơi quê nhà. + Giúp lời thơ trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm,... <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 3 ý tác dụng: 0,75 điểm - Trả lời được 2 ý tác dụng: 0,5 điểm - Trả lời được 1 ý tác dụng: 0,25 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	- Tình cảm của tác giả dành cho quê cũ: Yêu mến thiết tha, gắn bó sâu nặng, đau đáu nhớ nhung về một miền quê lam lũ mà thơ mộng. - Nhận xét tình cảm của tác giả: Có thể theo hướng: Đó là tình cảm đẹp đẽ của một con người có ý thức về cội nguồn; tình cảm ấy được thể hiện chân thành, sâu sắc và xúc động. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trình bày cảm nhận của cá nhân ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm - HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm	1,0
	5	- Suy ngẫm của tác giả: Dù có xa quê cũ nhưng trong lòng của nhà thơ vẫn luôn hướng về cội nguồn của mình. (0,5 điểm) - Rút ra một thông điệp phù hợp. Có thể theo hướng: (0,5 điểm) + Hãy trân trọng và gắn bó với quê hương mình. + Dù có đi xa quê nhưng không được quên cội nguồn, quê hương.	1,0

		 <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Nêu được suy ngẫm của nhà thơ và rút ra thông điệp ý nghĩa: 1,0 điểm</i> - <i>Nêu được suy ngẫm và rút ra thông điệp nhưng chưa sát: 0,5 điểm</i> - <i>0,75 điểm</i> - <i>Thiếu một trong hai ý: 0,5 điểm</i>	
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng đều làm cho cuộc sống của mỗi người chúng ta thêm tươi đẹp, ý nghĩa. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.</p>	
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. * Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề cần nghị luận: <i>Giải thích:</i> + <i>Ước mơ</i>: là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài; là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ. + <i>Theo đuổi giấc mơ</i>: là nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, bỏ sức lực, trí tuệ để có thể biến ước mơ thành hiện thực. <i>Bàn luận:</i> + Khẳng định ý nghĩa và đưa ra vai trò, ý nghĩa của việc theo đuổi ước mơ trong đời sống mỗi người, nhất là các bạn trẻ: ++ Ước mơ có vai trò quan trọng với mỗi người, giúp chúng ta sống cuộc đời có ý nghĩa, cống hiến cho xã hội. Việc theo đuổi ước mơ sẽ giúp ta đạt được mục tiêu đã đặt ra, giúp ta có cơ hội để thể hiện và khẳng định bản thân mình. ++ Nhờ theo đuổi ước mơ mà con người biết sống có kế hoạch, biết vạch sẵn ra những bước đi để biến ước mơ thành hiện thực. ++ Nếu không theo đuổi ước mơ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán; chúng ta sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau. HS lấy dẫn chứng về những tấm gương dám theo đuổi ước mơ đến cùng để chứng minh. (Ví dụ: nhà văn An-đéc-xen, tỉ phú Bill Gate, ông chủ của Apple là Steve Jobs,...) + Mở rộng, phản đề: ++ Tuy nhiên, vẫn còn những bạn trẻ sống không có ước mơ, không hiểu mình muốn gì và không có ý chí phấn đấu, sống buông bỏ đời mình theo số phận muốn tới đâu thì tới, sống ỷ lại, thụ động, phụ thuộc vào gia đình. ++ Một số khác thì theo đuổi những ước mơ quá xa vời, thiếu</p>	3,0

	<p>thực tế. Một số lại sống bằng lòng với thực tại, ngại khó, ngại khổ, không dám theo đuổi ước mơ.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân:</p> <p>+ Mỗi chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình, nhất là lứa tuổi HS.</p> <p>+ Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.</p>	
	<p>d. <i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn thơ sau:**

Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
 Em có tuổi hay không có tuổi
 Mái tóc em đây, hay là mây là suối
 Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
 Thịt da em hay là sắt là đồng?

Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt
 Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt
 Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh
 Trên mình em đau đớn cả thân cành

Tĩnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
 Em đã sống lại rồi, em đã sống!
 Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
 Không giết được em, người con gái anh hùng!

Ôi trái tim em trái tim vĩ đại
 Còn một giọt máu tươi còn đập mãi
 Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời
 Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!

(7-12-1958)

(Trích *Người con gái Việt Nam* – Tố Hữu, Rút từ tập “*Thơ Tố Hữu*”, Nxb Văn học 1999 tr138)

***Ghi chú:** Chị Trần Thị Lý tên thật là Trần Thị Nhâm, sinh năm 1933 ở Quảng Nam, tham gia hoạt động cách mạng và được kết nạp Đảng năm 18 tuổi. Năm 1956, chị bị địch bắt và chuyển qua rất nhiều nhà tù. Để khuất phục chị, bọn địch đã không từ bất cứ thủ đoạn tra tấn dã man tàn ác nào: lấy móc sắt xuyên qua bàn chân rồi treo ngược lên xà nhà, lấy kim sắt kẹp vào người rút ra từng mảng thịt... Sau hơn 2 năm giam cầm, tù đầy, tra tấn dã man mà không khai thác được gì, địch vứt chị Lý ra ngoài nhà lao vì tưởng chị đã chết. Nhưng kỳ diệu thay, chị vẫn sống với một sức sống lạ kỳ. Sau đó một hành trình đặc biệt đã đưa chị ra miền bắc để điều trị. Nhà thơ Tố Hữu đã đến bên giường bệnh thăm chị và ông đã khóc rất nhiều vì quá xúc động. Bài thơ “Người con gái Việt Nam” xuất hiện tháng 12 năm đó để ông dành tặng cho chị Trần Thị Lý anh hùng.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Trong khổ thơ thứ nhất những yếu tố nào được tác giả Tố Hữu chọn khắc họa về nhân vật trữ tình “em”?

Câu 3. Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong hai câu thơ sau có tác dụng gì?

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em, người con gái anh hùng!

Câu 4. Cảm hứng chủ đạo của đoạn thơ trên là gì?

Câu 5. Điều gì ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra được qua đoạn thơ trên?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Tuổi trẻ thời đại mới sẽ phải đối mặt với những cơ hội và thách thức, vì vậy việc xây dựng những kế hoạch cho tương lai của chính mình là vô cùng cần thiết.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của việc xây dựng kế hoạch cho tương lai chính mình.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 12

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

I. ĐỌC - HIỂU

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm. - Thí sinh trả lời sai: không cho điểm	0.5
	2	Trong khổ thơ thứ nhất tác giả Tố Hữu đã khắc họa nhân vật trữ tình “em” qua những yếu tố về: ngoại hình, tuổi, mái tóc, đôi mắt, thịt da. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm. - Thí sinh trả lời được 2 hoặc 3 từ trong đáp án: 0,25 điểm	0.5

3	<p>Hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong hai câu thơ: <i>Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung</i> <i>Không giết được em, người con gái anh hùng!</i></p> <p>* Biểu hiện: điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung (0.25đ) * Tác dụng: (0.75đ) - Đã kể ra và nhấn mạnh những hình thức tra tấn dã man, tàn bạo của bọn Mĩ - Diệt với những chiến sĩ cộng sản Việt Nam. Song "Không giết được em, người con gái anh hùng!" Làm nổi bật vẻ đẹp kiên cường, dũng cảm của người con gái Việt Nam. - Tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. - Thấy được niềm yêu thương, trân trọng và đầy niềm tự hào của tác giả về Người con gái anh hùng.</p> <p>- Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm. - Thí sinh trả lời được 2 ý: 0.75 điểm - Thí sinh trả lời được 1 ý có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0.25 điểm.</p>	1.0
4	<p>Cảm hứng chủ đạo của đoạn thơ trên là: Ngợi ca, cảm phục, tự hào trước tâm lòng kiên trung, bất khuất, anh dũng của người chiến sĩ cách mạng Việt Nam.</p> <p>- Thí sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Thí sinh trả lời được 2-3 ý trong đáp án: 0,75 điểm - Thí sinh trả lời được 1 ý trong đáp án: 0,25 điểm</p>	1.0
5	<p>Điều ý nghĩa nhất anh/chị rút ra được qua đoạn thơ:</p> <p>- Lễ sống công hiến cho đất nước. - Dũng cảm, kiên trung, giữ vững lập trường trước mọi hoàn cảnh của cuộc sống. ...</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm. - Thí sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt : 0,5 điểm.</p>	1.0

	II. VIẾT	6.0
2	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: NLXH</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vai trò của việc xây dựng kế hoạch	0.5

		cho tương lai cho chính mình.	
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận: <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p>	0.5
		<p>1. Giải thích: Lên kế hoạch cho bản thân trong tương lai chính là hành động thiết thực nhằm nâng cao kiến thức và xây dựng hình ảnh của bản thân, phát triển được khả năng và tài năng của chính mình, tích lũy kiến thức, nâng tầm trí tuệ và góp thêm lửa cho những hoài bão, ước mơ của chính mình.</p> <p>2. Biểu hiện:</p> <p>Kế hoạch tương lai của bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là học sinh cấp ba và sắp đến ngưỡng cửa của các kì thi lớn thì kế hoạch tương lai của bạn là gì? Bạn hãy xem sức học, khả năng cho môn học tự chọn của mình và mong muốn của bạn là thi vào trường Đại học nào, khối nào cho nghề nghiệp tương lai sau này trước, sau đó mới lên kế hoạch để rèn luyện và học tập đạt được số điểm mà mình mong muốn. - Hãy lên kế hoạch trong tương lai với những lộ trình rõ ràng: một là cho tương lai gần và bạn phải thực hiện trước, hai là cho tương lai xa và đó cũng là đích đến của ước mơ, hoài bão của chính bạn. <p>3. Bàn luận, chứng minh</p> <p>Vai trò của việc lên kế hoạch cho tương lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc lên kế hoạch tương lai là cần thiết để bạn có được cách thức và hướng đi tốt nhất cùng với những biện pháp dự phòng rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện. (dẫn chứng tiêu biểu và phù hợp ...) - Giúp mỗi người chủ động với những dự định cho tương lai. - Nhìn nhận rõ hành trình chinh phục mục tiêu và ước mơ của mình từ đó nêu cao quyết tâm để thực hiện. ... <p>4. Phê phán mặt trái của vấn đề: Việc không lên kế hoạch và việc lên kế hoạch thiếu tính thực tế...</p> <p>5. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần nhìn nhận và định hình con đường tương lai của chính mình, do mình quyết định. - Cần nỗ lực để biến ước mơ thành hiện thực qua từng chặng của kế hoạch đã đặt ra. 	<p>0.5</p> <p>1.25</p> <p>1.5</p> <p>0.25</p>

			0.25
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất 2 luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng <p>* Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0.25
		<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5

ĐỀ 4
ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm).**Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5**

(**Lược đoạn mở đầu:** Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đàng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận...)

Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngự bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đàng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vớt thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi công tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cáng thương binh từ sân đình theo con ngòi sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mếp

khăn mở quạ bay lất phất trên cái cổ cao rám nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.

[...] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vẫn đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chần cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chần nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.

(**Lược một đoạn:** Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đàng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận sau năm năm)

[...] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao mờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời ... Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên rắn rỏi và cương nghị.

Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.

- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.
- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.
- Vậy mẹ ở đâu?
- Mẹ mất rồi!
- Sao?
- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!

Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:

- Bây giờ em làm gì?

Thận ngồi sát tôi hơn:

- Em hoạt động cho đoàn thể.
- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?
- Vâng.

Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc...

(Trích *Nhàn mai*, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006).

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Tìm chi tiết miêu tả hành động của Thận khi địch tràn vào làng.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ”.

Câu 4. Hành động cứu Lượng khi bị thương nặng góp phần thể hiện tính cách gì của nhân vật Thận?

Câu 5. Nhận xét thái độ, tình cảm của nhà văn được thể hiện qua đoạn trích trên.

II. VIẾT (6,0 điểm).

Anh/chị có cho rằng theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công là phù hợp với tuổi trẻ hiện nay hay không? Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Ngôi kể thứ nhất. *Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm	0,5
2	Chi tiết miêu tả hành động của Thận khi địch tràn vào làng: - Liền vớt thanh mã tấu xuống, - Nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch - Công tôi lui về phía sau *Hướng dẫn chấm: - HS tìm đủ 03 chi tiết: 0,5 điểm - HS tìm đủ 02 chi tiết: 0,25 điểm	0,5
3	Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê: - BPTT liệt kê: nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vổ, nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích - Tác dụng: + Nhấn mạnh hành động của nhân vật tôi chăm chú dõi theo hình bóng của cô du kích với thái độ cảm phục, trân trọng, biết ơn. + Câu văn sinh động, giàu hình ảnh, giàu biểu cảm; tạo nhịp điệu tha thiết, nhớ thương. *Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm - HS trả lời được ý 2: 0,5 HS trả lời được ý 1: 0,25	1.0
4	- Hành động cứu Lượng khi bị thương nặng góp phần thể hiện tính cách của nhân vật Thận: gan dạ, dũng cảm, kiên cường, giàu tình yêu thương đồng đội... *Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời được 03 chi tiết: 0,75 điểm - HS tìm được 02 chi tiết: 0,25 điểm	1.0
5	Thái độ, tình cảm của nhà văn được thể hiện qua đoạn trích: - Cảm thông, thương xót cho cuộc sống nguy hiểm, vất vả... của con người trong chiến tranh. - Lên án, tố cáo chiến tranh dẫn đến bao đau thương, mất mát... - Ngợi ca vẻ đẹp con người trong kháng chiến: kiên cường, lạc quan, yêu thương đồng đội,.... *Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời được 02 chi tiết: 0,75 điểm - HS tìm được 01 chi tiết: 0,25 điểm	1.0

II. VIẾT (6.0 điểm)

VIẾT	6.0
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0.5
Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn	

đề	
<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i></p> <p>Nêu vấn đề nghị luận: việc theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công là phù hợp với tuổi trẻ hiện nay.</p>	0.5
<p>* Giải thích:</p> <p>- <i>Ước mơ</i>: là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài; là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.</p> <p>- <i>Theo đuổi giấc mơ</i>: là nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, bỏ sức lực, trí tuệ để có thể biến ước mơ thành hiện thực.</p> <p>* Bàn luận:</p> <p>- Khẳng định việc theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công là phù hợp với tuổi trẻ hiện nay</p> <p>- Ước mơ có vai trò quan trọng với mỗi người, giúp chúng ta sống cuộc đời có ý nghĩa, cống hiến cho xã hội.</p> <p>+ Việc theo đuổi ước mơ sẽ giúp ta đạt được mục tiêu đã đặt ra, giúp ta có cơ hội để thể hiện và khẳng định bản thân mình.</p> <p>+ Nhờ theo đuổi ước mơ mà con người biết sống có kế hoạch, biết vạch sẵn ra những bước đi để biến ước mơ thành hiện thực.</p> <p>+ Nếu không theo đuổi ước mơ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán; chúng ta sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.</p> <p><i>(HS lấy dẫn chứng về những tấm gương dám theo đuổi ước mơ của những người trẻ tuổi hiện nay để chứng minh).</i></p>	0,5
<p>* Mở rộng, phản đề:</p> <p>+ Tuy nhiên, vẫn còn những bạn trẻ sống không có ước mơ, không hiểu mình muốn gì và không có ý chí phấn đấu, sống buông bỏ đời mình theo số phận muốn tới đâu thì tới, sống ỷ lại, thụ động, phụ thuộc vào gia đình.</p> <p>+ Một số khác thì theo đuổi những ước mơ quá xa vời, thiếu thực tế. Một số lại sống bằng lòng với thực tại, ngại khó, ngại khổ, không dám theo đuổi ước mơ.</p>	0,75
<p>*Rút ra bài học cho bản thân:</p> <p>- Mỗi chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình, nhất là lứa tuổi HS.</p> <p>- Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.</p>	0,5
<p><i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.25
<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	0.5

ĐỀ 5**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)****Đọc bài thơ sau:**

Tuổi thơ tôi bát ngát cánh đồng
 cỏ và lúa, và hoa hoang quả dại
 vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải
 bờ ruộng bùn lấm tấm dấu chân cua

**Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò
 con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít
 con chim trả bắn mũi tên xanh biếc
 con chích choè đánh thức buổi ban mai**

Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi
 năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại
 cái năm tháng mong manh mà vững chãi
 con dấu đất đai tươi rói mãi đây này

Người ở rừng mang vết suối vết cây
 người mạn bể có chút sóng chút gió
 người thành thị mang nét đường nét phố
 như tôi mang dấu ruộng dấu vườn

Con dấu chìm chạm trở ở trong xương
 thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
 trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
 có một miền quê trong đi đứng nói cười.

Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi
 dấu chúng ta cứ việc già nua tắt
 xin thương mến đến tận cùng chân thật
 những miền quê gương mặt bạn bè

(Tuổi thơ – Nguyễn Duy, Ánh trăng, NXB Tác phẩm mới, 1984)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1.** Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ**Câu 2.** Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn thơ in đậm?**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ in đậm?**Câu 4.** Đánh giá cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh mà tác giả sử dụng trong văn bản?**Câu 5.** Sau khi đọc văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của kí ức tuổi thơ đối với cuộc sống của mỗi người?**II. VIẾT (6.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc chuẩn bị hành trang vào tương lai của tuổi trẻ ngày nay.

ĐÁP ÁN

ĐỌC HIỂU	Câu		
	1	Nhân vật trữ tình: “tôi”. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án : 0,5 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm	0,5
	2	Biện pháp tu từ liệt kê: cánh cò, con sáo, con chào mào, con chim trả, con chích choè Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm - HS chỉ trả lời phép liệt kê mà không có minh chứng: 0,25 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	0,5
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ: + Tạo nhịp điệu, tăng tính sinh động, biểu cảm + Gợi ra sự phong phú của thế giới tuổi thơ và qua đó thể hiện nỗi nhớ, sự hoài niệm của tác giả. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án : 1,0 điểm - HS trả lời đúng ý 1: 0,25 điểm; đúng ý 2: 0,75 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm	1.0
	4	Tác giả đã sử dụng các từ ngữ, hình ảnh: - Gần gũi, quen thuộc với tuổi thơ của mỗi người. - Giàu cảm xúc, giàu tính hình tượng. - Có chọn lọc, cô đọng, hàm súc. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc từ 2 ý trở lên : 1,0 điểm - HS trả lời đúng 1 ý: 0,25 điểm - HS trả lời sai cả hai hoặc không trả lời: Không cho điểm	1.0
	5	Vai trò của kí ức tuổi thơ đối với mỗi người: - Tạo nên thế giới tinh thần phong phú, đẹp đẽ trong tâm hồn mỗi người. - Giúp chúng ta biết trân trọng quá khứ. - Những ký ức đẹp đẽ về tuổi thơ có tác dụng động viên, khích lệ, tiếp sức cho con người để chúng ta vững bước trong hiện tại và tương lai... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - HS chỉ nêu được 01 ý: 0,25 điểm. - HS trả lời sai/ không trả lời: Không cho điểm * Lưu ý: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục.	1.0
6.0		Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc chuẩn bị hành trang vào tương lai của tuổi trẻ ngày nay.	
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: - Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Việc chuẩn bị hành trang	0,5

		vào tương lai của tuổi trẻ ngày nay	
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận <p>+ Hành trang vào tương lai của tuổi trẻ hiện nay được hiểu là tri thức, kỹ năng, thói quen, được coi là điều kiện cần và đủ để thanh niên có thể tự tin tạo lập một tương lai tốt đẹp cho bản thân và XH.</p> <p>+ Đó có thể là những kiến thức, kỹ năng, năng lực, kinh nghiệm, vốn sống thực tế... đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: <p>+ Tuổi trẻ là lứa tuổi sung sức, tràn đầy nhiệt huyết, khát vọng, độ chín của trí tuệ, tài năng; dễ dàng tiếp thu cái mới; tuổi trẻ có vai trò quan trọng đối với đất nước, xã hội. Vì thế, tuổi trẻ cần chuẩn bị kĩ càng hành trang vào tương lai.</p> <p>+ Có sự chuẩn bị thì ta không bị ngỡ ngàng với sự thay đổi của xã hội, luôn chủ động thích ứng và phát triển ; hạn chế tối đa những tổn thất; có sự tự tin, lạc quan, phát huy, bung nở tất cả toàn bộ sức mạnh ẩn tàng; sẽ làm việc hiệu quả, thành công, từ đó khẳng định giá trị bản thân.</p> <p>+ Mỗi cá nhân có sự chuẩn bị tốt thì xã hội cũng sẽ phát triển tốt đẹp.</p> <p>+ Chuẩn bị không tốt hoặc không chuẩn bị sẽ khiến ta bị động, tụt lùi, chậm phát triển, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,... <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	2,0
		<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	2,5
		<p>đ. Diễn đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản 	0,25
		<p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. 	0,5

Phần Viết		6.0
		0.5
		2.0
		2.5
		0.25
		0.5

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mưa dầm trên mặt đất
 Là máu đỏ ngần là mồ hôi mặn chát
 Mưa mát mẻ trong thơ anh
 Là bàn tay êm dịu vuốt xoa
 Tôi chẳng thèm nghe nữa
 Hãy cho tôi chút lửa
 Trong ngôi nhà mùa đông
 Để tôi nướng sắn ăn
 Để tôi sưởi ấm
 Để tôi đốt rừng gai đen rậm
 Chồng lũ rắn thiêu bầy muỗi độc
 Để tôi soi tỏ mặt người yêu
 Đôi mắt nhiều bóng tối
 Giá buốt cào vàng trán sớm nhăn nheo
 Lửa hãy cho em gương mặt sáng.

[...] Có nhà triết học cổ Hy Lạp nói rằng:
 “Bản chất của mọi vật là lửa”
 Truyền từ đá sang gió
 Từ nước sang gỗ
 Phút đốt cháy là phút nảy mầm
 Con người trao lửa cho nhau
 Từ những lồng ngực tròn căng
 Sự sống là lửa
 Thiêu huỷ và sinh nở
 Bình minh là lửa
 Mở ngày mới và xé toang ngày cũ.

Cho ta làm ngọn lửa...

2-1971

(Mấy đoạn thơ về lửa, Lưu Quang Vũ, *Lưu Quang Vũ Thơ và đời*, NXB Văn hóa - Thông tin, 1997, tr. 167 - 168)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.**Câu 2.** Chỉ ra 3 câu thơ có từ “lửa” trong văn bản trên.**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong những dòng thơ sau:

*Sự sống là lửa
 Thiêu huỷ và sinh nở
 Bình minh là lửa*

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh “lửa” trong bài thơ.

Câu 5. Từ mong muốn của tác giả trong câu thơ “Cho ta làm ngọn lửa...”, anh/chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân.

II. PHẦN VIẾT (6 điểm)

Tôi của ngày hôm nay là những lựa chọn của tôi ngày hôm qua

(Eleanor Roosevelt)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về sự lựa chọn của con người trong cuộc sống.

..... **Hết**

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ tự do	0,5
	2	Những câu thơ có từ “lửa” trong văn bản - <i>Hãy cho tôi chút lửa</i> - <i>Lửa hãy cho em gương mặt sáng.</i> - <i>"Bản chất của mọi vật là lửa"</i> - <i>Sự sống là lửa</i> - <i>Bình minh là lửa</i> - <i>Cho ta làm ngọn lửa...</i>	0,5
	3	– Biện pháp tu từ so sánh: <i>Sự sống là lửa; Bình minh là lửa.</i> – Tác dụng: + Nhấn mạnh giá trị, sức mạnh của “lửa”, “Lửa” là biểu tượng của sự sống trường tồn; “Lửa” là biểu tượng của sự huỷ diệt và tái sinh; “Lửa” là sự khởi đầu xoá bỏ cái cũ tạo dựng cái mới. + Thể hiện tư duy triết lí và những chiêm nghiệm của nhà thơ về “lửa”. + Giúp lời thơ trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm,...	1.0
	4	- Trong bài thơ hình ảnh “lửa” vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa mang ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng: “Lửa” là cội nguồn sự sống, ánh sáng, sự ấm áp mang tính sinh sôi, nảy nở, là sự hồi sinh trên cuộc hành trình huỷ diệt để tái sinh, “lửa” còn chính là hình ảnh ẩn dụ của tình yêu, của khát vọng vươn lên, là sức mạnh trường tồn vĩnh cửu là ánh sáng soi đường.	1.0
	5	– Mong muốn của tác giả trong câu thơ “ <i>Cho ta làm ngọn lửa...</i> ” + Nhà thơ mong muốn mình cũng là một “ngọn lửa” mang trong mình sức mạnh của sự hồi sinh, trường tồn, phá bỏ cái cũ để đi đến những chân trời mới, để hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng và cao cả với cuộc đời. - Thông điệp ý nghĩa cho bản thân: Sống nhiệt huyết đam mê, sẵn sàng dấn thân, sẵn sàng bước qua những rào cản, xoá bỏ những cái cũ để đến với những chân trời mới.	1.0

II	1	VIẾT <i>Tôi của ngày hôm nay là những lựa chọn của tôi ngày hôm qua</i> (Eleanor Roosevelt) Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về sự lựa chọn của con người trong cuộc sống.	6,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Sự lựa chọn của con người trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,5
		<i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> (Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng). Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. Sau đây là một gợi ý: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. “Tôi của ngày hôm nay là những lựa chọn của tôi ngày hôm qua” (Eleanor Roosevelt). Đúng thế sự lựa chọn có vai trò vô cùng quan trọng quyết định nên con người chúng ta trong cuộc sống. * Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau: - Giải thích: Lựa chọn là chọn giữa nhiều cái cùng loại hoặc khác loại dựa trên thông tin, giá trị, mục tiêu, tình cảm và tình huống. Việc lựa chọn có thể được áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: lựa chọn tài sản, nghề nghiệp, bạn bè, người đồng hành,... - Trình bày các khía cạnh của vấn đề: + Tại sao chúng ta phải lựa chọn? ++ Sự lựa chọn là kim chỉ nam của cuộc đời nên chỉ khi bạn lựa chọn đúng thì cuộc đời bạn mới có hạnh phúc thành công. ++ Cuộc sống của mỗi người được quyết định bởi sự lựa chọn của người đó. Do đó, chúng ta cần biết cách lựa chọn và có trách nhiệm trước những lựa chọn của mình, dù lựa chọn đó là đúng hay sai. + Những lựa chọn đúng sẽ khiến chúng ta đi đúng đường, an vui hạnh phúc trên hành trình mình đi và dễ thành công với lựa chọn đó. ++ Những lựa chọn sai lầm sẽ khiến chúng ta đi sai đường và khó đạt được thành công. + Làm thế nào để có những lựa chọn đúng? ++ Để lựa chọn hiệu quả, người ta cần có đủ thông tin, kiến thức,	3,0

		<p>phân tích và đánh giá yếu tố quan trọng để đưa ra quyết định đúng đắn.</p> <p>++ Lựa chọn đòi hỏi sự tỉnh táo và quyết đoán của mỗi người, bởi vì việc lựa chọn sai có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và ảnh hưởng đến cuộc sống của bản thân và những người xung quanh.</p> <p>Dẫn chứng chứng minh: Franklin là nhà bác học Mỹ đã dũng cảm thực hiện thí nghiệm làm cột thu lôi. Công việc đó có thể gây ra cái chết cho ông bất kì lúc nào. Sau nhiều năm đương đầu với sấm sét, năm 1752, Franklin đã thành công. Đó là lựa chọn dám đương đầu với thử thách, lựa chọn một cuộc sống ý nghĩa.</p> <p>Mở rộng vấn đề và bác bỏ ý kiến trái ngược để củng cố quan điểm của mình:</p> <p>+ Trong cuộc sống có những người cho rằng không cần phải lựa chọn cứ để cuộc sống thuận theo tự nhiên, hoặc lúng túng sợ sệt không biết lựa chọn thế nào cho đúng,... Điều này sẽ khiến chúng ta sẽ vất vả hơn trong quá trình đạt được mục đích của cuộc đời.</p> <p>+ Cuộc sống muôn màu và không ai có thể lúc nào cũng đúng. Sau những lựa chọn sai lầm, biết đứng lên và phát triển, trưởng thành hơn.</p> <p>* Kết bài: Lựa chọn là việc quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Vậy nên hãy tỉnh táo sáng suốt khi lựa chọn và hãy sống có trách nhiệm với lựa chọn đó. Lựa chọn dù đúng hay sai đều đem đến cho chúng ta những trải nghiệm và bài học giá trị</p> <p>- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của bài văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,0 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,75 điểm – 2,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 1,25 điểm – 1,75 điểm.</i></p>	
		<p>- d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Triển khai được các luận điểm làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>– Lập luận chặt chẽ thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	1,5
		<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
I + II	11		10

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu phải một nắng hai sương.*

*Dẫu bây giờ cha mẹ - đôi khi
Có nặng nề yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và có lỗi
Thương yêu con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung, khắc nghiệt lạ kì.*

*Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng
Trời xanh đỏ nhưng chẳng bao giờ lặng
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

Chẳng có gì tự đến – Hãy đình ninh!

(Trích *Không có gì tự đến đâu con*, Nguyễn Đăng Tấn, *Lời ru vàng trắng*, NXB Lao động, 2000, tr.42)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

Câu 3. Việc sử dụng thành ngữ trong câu thơ “*Mùa bội thu phải một nắng hai sương*” có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu thơ “*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*”?

Câu 5. Qua bài thơ trên, thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hiện tượng sống vô cảm trong một bộ phận giới trẻ hiện nay.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ MINH HỌA**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Văn bản trên được viết theo thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0.5
	2	Bài thơ là lời nhắn nhủ của cha mẹ dành cho con cái Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc trả lời Bài thơ là lời nhắn nhủ của người cha dành cho người con: 0.5 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0.5
	3	- Thành ngữ: “ <i>một nắng hai sương</i> ” - Tác dụng: + làm cho cách diễn đạt trở nên cô đọng, hàm súc, có khả năng gợi	1.0

		<p>cảm cao;</p> <p>+ Nhân mạnh sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của những người làm nghề nông để thu về thành quả lớn lao.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- HS trả lời đầy đủ tác dụng nhưng không chỉ ra thành ngữ hoặc chỉ ra được thành ngữ nhưng nêu tác dụng không đầy đủ như đáp án: 0,75 điểm</p> <p>- HS chỉ trả lời được tác dụng của thành ngữ nhưng không đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- HS chỉ nêu thành ngữ, không nêu được tác dụng: 0,25 điểm</p>	
	4	<p>Câu thơ “Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa”? được hiểu là:</p> <p>- Quả của cây không chín ngọt ngay từ lúc tạo thành mà nó phải trải qua một quãng thời gian dài tích nhựa - tích góp những gì tinh túy nhất vào trong nó để tạo ra hương vị ngọt ngào.</p> <p>- Từ đó, câu thơ nhấn mạnh, khẳng định: con người muốn gặt hái thành công phải kiên trì, bền bỉ tạo dựng và tích lũy những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời được 02 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác tương đương đáp án: 1.0 điểm.</p> <p>- HS trả lời được 01 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt khác tương đương 01 ý của đáp án: 0.5 điểm.</p>	1.0
	5	<p>Học sinh nêu một thông điệp có ý nghĩa từ bài thơ và có cách lí giải hợp lí, thuyết phục.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>- Thông điệp:</p> <p>+ Để thành công, mỗi người cần phải tôi luyện và trải qua những gian lao, thử thách.</p> <p>+ Phải luôn kiên trì, mạnh mẽ, làm việc hết mình dựa trên sức lực của bản thân để đạt được ước mơ, hoài bão.</p> <p>+ Cha mẹ là người luôn mang đến cho con cái những gì tốt đẹp nhất.</p> <p>+ Lời dạy bảo của cha mẹ là điều mà con luôn phải khắc ghi...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh rút ra được thông điệp và lí giải thuyết phục: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh rút ra được thông điệp và lí giải chưa thật sự thuyết phục: 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh chỉ rút ra được thông điệp mà không lí giải: 0,5 điểm</p> <p>Lưu ý: Giáo viên chấm căn cứ bài làm của học sinh để linh hoạt cho điểm</p>	1.0
II		VIẾT	6,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề</p>	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hiện tượng sống vô cảm trong một bộ phận giới trẻ hiện nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm</p> <p>- HS xác định không đúng vấn đề cần nghị luận: không cho điểm.</p>	0,5
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận	4,0

	Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; mọi kiến giải phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<p>* Giới thiệu vấn đề</p> <p>* Giải thích: <i>Sống vô cảm</i> là sống không có cảm xúc; luôn thờ ơ, bàng quan với cuộc sống và những con người xung quanh mình, thậm chí, với chính mình.</p> <p>* Phân tích các biểu hiện sống vô cảm trong một bộ phận giới trẻ hiện nay:</p> <p>- <u>Thờ ơ với cuộc sống xung quanh mình:</u> không quan tâm tới tất cả những vui - buồn, sướng - khổ, hạnh phúc - bất hạnh... của con người; thờ ơ với những vấn đề đặt ra trong cuộc sống của cộng đồng nói chung như: các phong trào, các cuộc vận động, các sự kiện lớn...; thờ ơ với vẻ đẹp của thế giới xung quanh; đứng dưng trước cái xấu, cái ác...</p> <p>- <u>Thờ ơ với cuộc sống của chính mình:</u> thờ ơ với công việc, học tập cũng như rèn luyện của bản thân; sống không mục tiêu, không suy nghĩ cho tương lai, phó mặc cho số phận...</p> <p>* Bàn về nguyên nhân, tác hại của hiện tượng sống vô cảm:</p> <p>- <u>Nguyên nhân:</u></p> <p>+ Chủ quan: xuất phát từ thói ích kỉ, chỉ nghĩ cho riêng mình; do sự lười biếng, trì trệ...</p> <p>+ Khách quan: do nhịp sống của thời hiện đại diễn ra quá nhanh, con người bị cuốn vào vòng xoáy của công việc, không có thời gian để quan tâm đến các vẻ đẹp cũng như các vấn đề xã hội diễn ra xung quanh; do thời đại công nghệ 4.0, nhiều bạn trẻ tương tác với thế giới bên ngoài chủ yếu qua mạng xã hội -> khoảng cách thực giữa người với người bị đẩy ra xa; do sự bao bọc thái quá của gia đình...</p> <p>- <u>Tác hại:</u> người sống vô cảm sẽ có một cuộc sống cô độc, nghèo nàn, tẻ nhạt; sẽ không có động lực để học tập, làm việc, phấn đấu -> công việc sẽ không có kết quả tốt đẹp...</p> <p>(DC: HS nêu và phân tích các ví dụ trong cuộc sống.)</p> <p>* Đề xuất giải pháp:</p> <p>- Cá nhân mỗi người cần biết sống chậm lại.</p> <p>- Gia đình, nhà trường cần biết cách khơi gợi, hướng nghiệp cho con em, không sống thay, không “lập trình” sẵn cho cuộc sống của các bạn trẻ; tổ chức nhiều hoạt động tích cực hướng đến cộng đồng để lôi cuốn các bạn trẻ tham gia...</p> <p>* Liên hệ bản thân và rút ra bài học nhận thức, hành động</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 4,0 điểm.</p> <p>- Trình bày đầy đủ, nhưng còn đôi chỗ chưa sâu: 3,0 – 3,75 điểm</p> <p>- Trình bày còn thiếu ý, chưa sâu sắc: 2,0 điểm – 2,75 điểm.</p> <p>- Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,75 điểm.</p>	
	d. Chính tả, ngữ pháp	0,5
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
	Tổng điểm	10.0

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

*Đã thấy xuân về với gió đông,
 Với trên màu má gái chưa chồng.
 Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
 Ngược mắt nhìn giời, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
 Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
 Lá nồm, nhành non ai trắng bạc?
 Gió về từng trận, gió bay đi.*

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đông,
 Lúa thì con gái, mượt như nhung.
 Đây vườn hoa bưởi, hoa cam rụng,
 Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
 Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
 Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
 Lăn lăn tràng hạt niệm nam mô.*

(**Xuân về** - Nguyễn Bính, Trích từ *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh, NXB Văn học, 1997, tr.351)

*Nguyễn Bính(1918-1966) là một trong những gương mặt tiêu biểu của phong trào Thơ mới 1932-1945. Ông được coi là “Thi sĩ của đồng quê” vì thơ ông mang đến cho người đọc những hình ảnh thân thương của quê hương đất nước, tình người đậm thắm thiết tha và lối ví von mộc mạc, duyên dáng, mang phong vị dân gian.

* Bài thơ “Xuân về” trích trong tập “Tâm hồn tôi” là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Nguyễn Bính

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả thiên nhiên khi xuân về trong khổ thơ thứ 2

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp liệt kê trong 2 câu thơ sau:

*Đây vườn hoa bưởi, hoa cam rụng,
 Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

Câu 4. Nhận xét về vẻ đẹp của con người trong khổ thơ thứ 4.

Câu 5. Rút ra bài học tâm đắc nhất cho bản thân sau khi đọc văn bản.

II. Viết (6,0 điểm)

Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về khát vọng của thế hệ trẻ ngày nay.

..... HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	<p>Thê thơ của văn bản: bảy chữ</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm. 	0.5
	2	<p>Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả thiên nhiên khi xuân về trong khổ thơ thứ 2:</p> <p><i>mưa tạnh, giò quang, nắng mới hoe, lá nõn, nhành non, gió về, gió bay đi.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 3-5 từ ngữ trong đáp án: 0,25 - Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm. 	0.5
	3	<p>Hiệu quả của phép liệt kê trong 2 câu thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê: <i>hoa bưởi, hoa cam, hương bay, bướm vẽ</i> - Hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh vẻ đẹp của khu vườn khi mùa xuân về: đầy hương sắc của các loài hoa, rộn ràng bướm lượn -> Vẻ đẹp tươi sáng, tinh khôi, tràn đầy sức sống của mùa xuân. + Tăng tính sinh động, hấp dẫn, giàu tính biểu cảm, sự nhịp nhàng cho câu thơ <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm. - HS nêu được biểu hiện của biện pháp Liệt kê (1-3 từ): 0.25 điểm - HS nêu được hiệu quả 1 (ND): 0.5 điểm - HS nêu được ý 2 (NT): 0.25 điểm 	1,0
	4	<p>Vẻ đẹp của con người ở khổ thơ 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cô gái trong trang phục: <i>yếm đỏ, khăn thâm</i> – duyên dáng xinh tươi đi <i>trẩy hội chùa</i>, các bà già “<i>tóc bạc</i>” vừa đi tay vừa <i>lần tràng hạt niệm nam mô</i> đã gọi ra vẻ đẹp giản dị, gần gũi, quen thuộc. - Đó là vẻ đẹp mang đậm nét truyền thống của dân tộc ta <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng hoặc diễn đạt tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được ý 1: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm. 	1.0
	5	<p>Học sinh rút ra một bài học tâm đắc nhất với bản thân, có thể tham khảo các gợi ý:</p>	1.0

		<ul style="list-style-type: none"> - Cần trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên - Cần trân trọng, giữ gìn những nét đặc sắc trong văn hoá truyền thống của dân tộc. ... <p>Học sinh có phần lí giải hợp lý, thuyết phục.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được bài học: 0,5 điểm. - Học sinh lí giải hợp lý, thuyết phục: 0,5 điểm. 	
--	--	--	--

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Viết		Viết bài văn nghị luận (600 chữ) trình bày suy nghĩ về khát vọng của thế hệ trẻ ngày nay.	6.0
	1	<p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	2	<p>Xác định đúng vấn đề: Khát vọng của thế hệ trẻ ngày nay</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng: 0,0 điểm. 	0.5
	3	<p>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận theo các ý chính:</p> <p>a Giải thích</p> <p>-<i>Khát vọng là</i> mong muốn những điều lớn lao, tốt đẹp với một sức thôi thúc mạnh mẽ; sống có khát vọng là luôn hướng đến những điều tốt đẹp cho bản thân và xã hội, quyết tâm để đạt được nó.</p> <p>b. Bàn luận:</p> <p>- Biểu hiện : khát vọng của tuổi trẻ ngày nay rất đa dạng: được theo đuổi ước mơ, làm công việc mình yêu thích, được khẳng định bản thân, được đóng góp cống hiến cho xã hội bằng nhiều việc làm thiết thực, được trải nghiệm nhiều điều mới mẻ, thú vị</p>	2,5

	<p>..., đó là mong muốn sống đẹp và sống có ý nghĩa...</p> <p>- Ý nghĩa của khát vọng:</p> <p>+ Khát vọng thôi thúc thể hệ trẻ cố gắng, nỗ lực để biến ước mơ thành hiện thực, khẳng định và hoàn thiện bản thân, được mọi người yêu thương, quý trọng.</p> <p>+ Khát vọng là sức mạnh giúp những người trẻ vượt qua khó khăn và thúc đẩy họ tiếp tục tiến lên, “<i>vươn tới những tầm cao</i>” mới, gặt hái nhiều thành công.</p> <p>+ Khát vọng mang đến cho tuổi trẻ sự lạc quan và hướng đến những điều tốt đẹp nhất cho nhân loại...</p> <p>c. Mở rộng</p> <p>+ Có những khát vọng lớn lao đòi hỏi những người trẻ phải có ý chí nỗ lực, bền bỉ và cố gắng mỗi ngày.</p> <p>+ Có những người trẻ bất chấp tất cả, dùng mọi thủ đoạn để thành công, đạt được mong muốn, đó là điều không nên</p> <p>+ Tuổi trẻ sống không có khát vọng, cuộc sống sẽ trở nên tầm thường, tẻ nhạt và khó thành công...</p> <p>d. Bài học</p> <p>* Nhận thức: khát vọng là điều kiện cần của tuổi trẻ, sống có khát vọng là lối sống đẹp cần được lan tỏa (khác với tham vọng).</p> <p>* Hành động: luôn nuôi dưỡng khát vọng và quyết tâm hành động để biến ước mơ thành hiện thực, không chỉ vì lợi ích, thành công của bản thân mà còn vì cuộc sống tốt đẹp của cộng đồng...</p>	
4	<p><i>Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được các luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	2,0
5	<p><i>Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
6	<p><i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
TỔNG I + II		10,0

Phần I. Đọc hiểu**Đọc văn bản sau:**

[Lược đoạn đầu: Ông cụ Sáu là một người thích uống trà Tàu, đặc biệt là thứ nước trà được pha bằng nước giếng xin của chùa Đồi Mai. Suốt mười năm nay, cứ mỗi tháng một lần, cụ Sáu đều lên chùa Đồi Mai để uống trà và đàm đạo với sư cụ trụ trì như một cái thú không thể thiếu trong cuộc sống. Hôm nay, vì có vị khách từ xa đến thưởng trà, cụ Sáu sai con trai đến chùa Bạch Mai biểu sư cụ bình trà đầu xuân và xin một gánh nước giếng về pha trà đãi khách. Trong cuộc trà, người khách kể cho cụ Sáu nghe câu chuyện về một người ăn mày am hiểu thú uống trà...]

Ông cụ Sáu nghe khách kể đến đây, thích quá, vỗ đùi mình, vỗ đùi khách, kêu to lên:

– Giá cái lão ăn mày ấy sinh vào thời này, thì tôi dám mời anh ta đến ở luôn với tôi để sớm tối có nhau mà thưởng thức trà ngon. Nhà, phần nhiều lại toàn là ẩm song ẩm quý.

– Cổ nhân cũng bịa ra một chuyện cổ tích thế để làm vui thêm cái việc uống một tuần nước đầy thôi. Chứ cụ tính làm gì ra những thứ người lạ ấy. Ta chỉ nên cho nó là một câu giai thoại.

– Không, có thể như thế được lắm mà. Tôi chắc cái lão ăn mày này đã tiêu cả một cái sản nghiệp vào rừng trà Vũ Di Sơn nên hấn mới sành thế và mới đến nổi cảm bị gậy. Chắc những thứ trà Bạch Mao Hầu và trà Trảm Mã hấn cũng đã uống rồi đây ông khách ạ. Nhưng mà, ông khách này, chúng ta phải uống một ấm trà thứ hai nữa chứ. Chẳng nhẽ nghe một câu chuyện thú như thế mà chỉ uống với nhau có một ấm thôi.

Thế rồi trong khi cụ Sáu tháo bã trà vào cái bát thái rộng miệng vẽ Liễu Mã, ông khách nâng cái ấm quần ẩm lên, ngắm nghía mãi và khen:

– Cái ấm của cụ quý lắm đấy. Thực là ấm Thế Đức màu gan gà. “Thứ nhất Thế Đức gan gà; – thứ nhì Lưu Bội; – thứ ba Mạnh Thần”. Cái Thế Đức của cụ, cao nhiều lắm rồi. Cái Mạnh Thần song ẩm của tôi ở nhà, mới dùng nên cũng chưa có cao mấy.

Cụ Sáu vội đổ hết nước sôi vào ấm chuyên, giờ cái ấm đồng cò bay vào sát mặt khách:

– Ông khách có trông rõ mấy cái mấu sùi sùi ở trong lòng ấm đồng không? Tàu, họ gọi là kim hỏa. Có kim hỏa thì nước mau sủi lắm. Đủ năm cái kim hỏa đấy.

– Thế cụ có phân biệt thế nào là nước sôi già và nước mới sủi không?

– Lại “ngư nhãn, giải nhãn” chứ gì. Cứ nhìn tăm nước to bằng cái mắt cua thì là sủi vừa, và khi mà tăm nước to bằng mắt cá thì là nước sôi già chứ gì nữa.

Chủ khách cả cười, uống thêm mỗi người hai chén nữa. Cụ Sáu tiễn khách ra cổng với một câu:

– Thịnh thoảng có đi qua tề ấp, xin mời ông khách ghé thăm tôi như một người bạn cũ. Mỗi lần gặp nhau, ta lại uống vài tuần nước. Hà, hà.

Năm ấy nước sông Nhị Hà lên to. Thảo nào mấy nghìn gốc nhãn trồng trên mặt đê quanh vùng, vụ đó sai quả lạ. Cái đê kiên cố đã vỡ. Nhưng vốn ở cuối dòng nước chảy xiết, nhà cửa cụ Sáu chưa đến nổi bị cuốn phăng đi. Lúc nước rút, ở cái cổng gạch nguyên vẹn, hai mảnh giấy hồng điều đôi câu đối dán cửa vẫn còn lành lặn và nét chữ vẫn rõ ràng:

Họ lịch sự như tiên, phú quý như giờ, quất con ngựa rong chơi ngoài ngõ liễu

Ta trồng cỏ đầy vườn, vãi hoa đầy đất, gọi hễ đồng pha nước trước hiên mai.*

Năm sau, quãng đê hàn khẩu, chừng hàn không kỹ, lại vỡ luôn một lần nữa. Cái cổng gạch nhà cụ Sáu vẫn tro tro như cũ. Nhưng lần này thì đôi câu đối giấy hồng điều, gió mưa đã làm bột màu phẩm mực, ngấn nước phù sa đã phủ kín dòng chữ bằng những vạch bùn ngang dày dặn.

[Lược đoạn cuối: Gia cảnh nhà cụ Sáu sa sút, cụ phải bán nhà và mưu sinh ngoài chợ bằng việc bán ẩm trà. Tuy vậy, người ta vẫn thấy, thi thoảng cụ vẫn giữ cái thú uống trà như ngày nào.]

(Trích "Những chiếc ấm đất", **Vang bóng một thời**, Nguyễn Tuân, NXB Hội nhà văn, 2023, tr 34-36)

Chú thích: (*) Hai câu thơ của ông Tú Hải Văn.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định ngôi kể của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3 (1,0 điểm): Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ đối trong hai câu thơ:

*Họ lịch sự như tiên, phú quý như giời, quát con ngựa rong chơi ngoài ngõ liễu
Ta trồng cỏ đầy vườn, vãi hoa đầy đất, gọi hè đồng pha nước trước hiên mai*.*

Câu 4 (1,0 điểm): Chỉ ra điểm giống nhau giữa cụ Sáu và người khách uống trà.

Câu 5 (1,0 điểm): Từ văn bản trên, anh/ chị hãy nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc giữ gìn các giá trị văn hóa cổ truyền.

Phần II. Làm văn

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *việc vượt lên nghịch cảnh trong cuộc sống của người trẻ hiện nay*.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN I. ĐỌC HIỂU	2,5
	1	- Ngôi kể của văn bản: ngôi thứ 3 Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh xác định sai/ không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	2	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh xác định sai/ không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	3	- Biện pháp tu từ đối: đối câu thơ thứ nhất với câu thơ thứ 2 - Tác dụng: + Tăng sức hấp dẫn, gợi hình gợi cảm, tăng tính nhạc cho hai câu thơ + Nhấn mạnh sự đối lập – tương đồng giữa hai con người: ++ Câu 1: Hình ảnh con người tao nhã, sang trọng, ưa cuộc sống rong ruổi đó đây. ++ Câu 2: Hình ảnh con người thanh nhàn, thư thái, an nhiên; sống gắn bó với thiên nhiên và những thú vui tao nhã. → Cả hai tuy khác nhau về lựa chọn cách sống nhưng đều giống nhau ở sự ung dung, tự tại, tận hưởng cuộc sống, thú vui của mình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm + Gọi tên biện pháp, chỉ ra đối ở đâu: 0,25 điểm + Phần tác dụng ý 1: 0,25 điểm + Phần tác dụng ý 2: 0,5 điểm - Học sinh xác định sai/ không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	4	Điểm giống nhau giữa nhân vật cụ Sáu và vị khách uống trà: - Đều có sở thích uống trà, sành trong thưởng thức trà. - Đều am hiểu về nghệ thuật trà đạo: ấm pha trà, nước pha trà... - Đều là những người có tâm hồn nghệ sĩ, thanh tịnh, sâu sắc, tinh tế. - Đều là yêu quý, kính trọng, đồng điệu với những người cùng sở thích với mình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Mỗi ý: 0,25 điểm	1,0
	5	Ý nghĩa của việc giữ gìn các giá trị văn hóa cổ truyền: - Gắn kết các thế hệ trong cộng đồng - Giáo dục thế hệ trẻ về cội nguồn, lịch sử, truyền thống của dân tộc - Tạo nên bản sắc văn hóa riêng - Góp phần vào sự đa dạng văn hóa - Tạo cảm hứng và sáng tạo cho thế hệ sau ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời từ 5 ý trở lên: 1,0 điểm - Học sinh trả lời từ 3-4 ý: 0,75 điểm	1,0

		<p>- Học sinh trả lời: 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời 1 ý: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc nêu ý nghĩa không thuyết phục: 0,0 điểm</p>	
II		<p>PHẦN II. VIẾT</p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc vượt lên nghịch cảnh trong cuộc sống của người trẻ hiện nay.</p>	6,0
		<p>a. <u>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</u></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh không đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: 0,0 điểm</p>	0,5
		<p>b. <u>Xác định đúng yêu cầu của đề.</u></p> <p>Vượt lên nghịch cảnh trong cuộc sống của người trẻ hiện nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	0,5
		<p>c. <u>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</u></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Mở bài: (0,5 điểm) Dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Giới thiệu thuyết phục, hấp dẫn: 0,5 điểm</p> <p>- Giới thiệu chưa thực sự hấp dẫn: 0,25 điểm</p> <p>* Thân bài: (3,5 điểm)</p> <p>- <u>Giải thích</u></p> <p>- Nghịch cảnh là tình huống éo le, khó khăn và thách thức trong cuộc sống mà con người phải đối mặt.</p> <p>- Vượt lên nghịch cảnh là vượt lên mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống.</p> <p>- <u>Tác dụng, ý nghĩa của vượt lên nghịch cảnh</u></p> <p>+ Giúp người trẻ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.</p> <p>+ Tôi luyện bản thân để vững vàng, trưởng thành hơn.</p> <p>+ Biết trân trọng cuộc sống.</p> <p>+ Nghịch cảnh là nhân tố thúc đẩy con người phải bộc lộ tất cả những gì bản thân có được để vượt qua (ý chí, nghị lực, bản lĩnh, khả năng chịu đựng, sự hiểu biết...)</p> <p>+ Xác định rõ hơn về tính cách và giá trị của mình</p> <p>+ Được mọi người ngưỡng mộ, yêu quý...</p> <p>- <u>Chứng minh</u></p> <p>Học sinh lấy một số tấm gương tiêu biểu</p> <p>- <u>Bàn luận, mở rộng</u></p> <p>+ Nhiều người yếu đuối, dễ đầu hàng trước những khó khăn thử thách -> cần khắc phục</p> <p>* Bài học</p> <p>+ Luôn sẵn sàng đối diện với những khó khăn, coi nghịch cảnh là một phần tất yếu trong cuộc sống.</p> <p>+ Không ngừng học tập, phát triển bản thân để có bản lĩnh đón nhận bất cứ điều không may xảy ra.</p> <p>+ Trong mọi hoàn cảnh, luôn bình tĩnh tìm giải pháp, khi cần có thể nhờ sự hỗ trợ của người khác</p> <p>...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc, có dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu, thuyết phục: 3,5 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ, dẫn chứng phù hợp: 2 điểm – 3 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài, thiếu dẫn chứng: 1 điểm – 1,75 điểm.</p> <p>* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận (0,5 điểm)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh khái quát sâu sắc được vấn đề: 0,5 điểm.</p>	4,5

	- Học sinh khái quát vấn đề chung chung: 0,25 điểm. Lưu ý: Giáo viên chấm căn cứ bài làm của học sinh để linh hoạt cho điểm	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh có cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các vấn đề xã hội khác để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận, văn viết giàu cảm xúc. - Đáp ứng được 1 - 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm - Không đáp ứng được yêu cầu: không cho điểm	0,25
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 10**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH (NGUYỄN THỊ)****(Trích)****[...]**

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong com đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn... Nhưng mấy giọt mưa lất phất trên cổ làm Việt choáng tỉnh hẳn. Một sự vắng lặng như từ trên trời lao xuống chạy từ cổ Việt, lan dài cho tới ngón chân. Việt có một mình ở đây thôi ư? Câu hỏi bật ra trong đầu Việt rồi dội lại trong từng chân lông kẻ tóc. Cái cảm giác một mình bật lên một cách rõ ràng nhất, mệnh mông nhất, trong đêm thứ hai này, khi Việt cảm thấy không còn bỏ đi được nữa, khi những hình ảnh thân yêu thường kéo đến rất nhanh rồi cũng vụt tan biến đi rất nhanh chỉ vì một cành cây gãy, một giọt mưa rơi trên mặt, hoặc một tiếng động nhỏ của ban đêm. Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chông thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông”, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thờ đốc...

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến ào ào trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai... Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lễ lễ của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm... chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lồi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

(Truyện và kí, NXB Văn học Giải phóng, 1978)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. Câu văn: “Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó.” là lời của ai?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu “Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi”.

Câu 4. Tại sao *Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ* đối với nhân vật Việt?

Câu 5. Bằng việc tìm hiểu về cảm xúc của nhân vật Việt trước khó khăn, kết hợp với hiểu biết xã hội của anh/chị, hãy trả lời câu hỏi: *Bạn sẽ làm gì trước những khó khăn, thử thách?*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Truyện được kể theo ngôi: Ngôi thứ ba Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Câu văn: “Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó.” là lời của nhân vật Việt. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: âm thanh súng lớn súng nhỏ như tiếng môi và tiếng trống đình hồi Đồng Khởi - Gọi lên những âm thanh quen thuộc gắn liền với nhân vật Việt khi đang bị thương ở chiến trường, đồng thời gọi tinh thần quật khởi của đồng bào miền Nam trong những ngày đánh Mỹ. - Cách diễn đạt trở nên cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	4	“ <i>Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ</i> ” đối với nhân vật Việt : Vì đây là âm thanh tiếng súng mà đồng đội bắn. Nó gọi Việt phải bước tiếp để sống để trả thù quân địch. Tiếng súng xung trận đã tiếp thêm sức mạnh cho tiếng gọi Việt quay trở lại sự sống.	1,0

		Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án được 1/3 số ý: 0,25 - 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
	5	Học sinh đưa ra giải pháp, có thể hướng đến các việc làm như: Không bỏ cuộc; không nản chí; luôn cố gắng, nỗ lực vượt qua hoàn cảnh khắc nghiệt; có niềm tin vào tương lai tươi sáng... Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)	1,0
II	VIẾT	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày.	6,0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> : suy nghĩ của về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày.	0,5
		* Giới thiệu vấn đề nghị luận và suy nghĩ về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày * Triển khai vấn đề nghị luận:	
		+ Giải thích khái niệm: Nghịch cảnh là hoàn cảnh không thuận lợi, không bình thường mà chứa đựng những éo le, ngang trái, khó khăn trong một lĩnh vực nào đó của cuộc sống con người.	0,5
		+Thể hiện quan điểm của người viết, biểu hiện nghịch cảnh: cuộc sống đói nghèo, thiên tai, chiến tranh, những tai họa bất ngờ...	0,5
		- Sự chi phối của nghịch cảnh tới cuộc sống mỗi người: nghịch cảnh là điều hầu như không tránh khỏi trong cuộc sống, tùy theo thái độ của mỗi người mà nghịch cảnh có tác động tích cực hoặc tiêu cực tới cuộc sống của họ: ++Nghịch cảnh có thể trở thành áp lực và động lực tôi luyện ý chí kiên cường của con người, giúp họ có sức mạnh, quyết tâm để có thể chiến thắng, đứng vững và phát triển cao hơn – và mỗi lần chiến thắng con người có thêm sức mạnh, trải nghiệm, có được sự tin tưởng và coi trọng từ những người xung quanh... ++ Với những người ngại gian khổ, ý chí bạc nhược, yếu đuối, thiếu tự tin và tự trọng thì nghịch cảnh sẽ là bức tường ngăn họ với tới chiến thắng, họ sẽ chấp nhận thất bại và đầu hàng số phận, đổ lỗi cho hoàn cảnh thay vì đương đầu để vượt qua và chiến thắng nó.	2,0
		- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện vấn đề làm thế nào để chiến thắng nghịch cảnh: ++ Chấp nhận đương đầu và vượt qua nó. ++ Phát huy cao nhất sức mạnh nội lực của chính bản thân mình, không thụ động, ý lại hay cầu cứu sự giúp đỡ từ bên ngoài, sáng suốt bản lĩnh để chấp nhận đương đầu với khó khăn. ++Phát huy cao nhất sức mạnh nội lực của chính bản thân mình, không thụ động ý lại hay cầu cứu sự giúp đỡ từ bên ngoài, sáng suốt, bản lĩnh để chấp nhận đương đầu với khó khăn. ++ Không nên cao ngạo khước từ sự giúp đỡ chân thành của người thân và	1,0

	bạn bè trên con đường vượt qua khó khăn của nghịch cảnh. ++Không mẫn nguyện dừng lại sau mỗi lần chiến thắng, luôn nhớ: khó khăn, nghịch cảnh vẫn thường đồng hành với cuộc sống con người.	
	* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân	0,5
	c. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý:</i> Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý hợp lý; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, bằng chứng thuyết phục; diễn đạt mới mẻ: 5,5 -6,0 điểm. - Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý tương đối hợp lý; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa chặt chẽ, có lí lẽ, bằng chứng phù hợp; diễn đạt đảm bảo yêu cầu: 5,5 - 5,0điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý chưa hợp lý; chưa vận dụng các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa rõ ràng, lí lẽ vụng về, bằng chứng chưa phù hợp; diễn đạt vụng về: 3,0 – 4,0 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận; chưa thể hiện được quan điểm của người viết, ý lộn xộn; chưa vận dụng các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa rõ ràng, lí lẽ vụng về, bằng chứng chưa phù hợp; diễn đạt yếu: 2,0 – 3,0 điểm - Bài viết lan man, chưa đúng trọng tâm: 1,0 – 2,0 điểm - Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm	
Tổng điểm	I + II	10,0

ĐỀ 11**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc bài thơ sau:****Mắt người Sơn Tây****Quang Dũng**

Em ở thành Sơn chạy giặc về
 Tôi từ chinh chiến cũng ra đi
 Cách biệt bao ngày quê Bát Bạt
 Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì

Vùng trán em vương trời quê hương
 Mắt em dịu dịu buồn Tây Phương
 Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
 Em có bao giờ em nhớ thương?

Từ độ thu về hoang bóng giặc
 Điều tàn thôi lại nổi điều tàn
 Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ
 Em có bao giờ lệ chứa chan

Mẹ tôi em có gặp đâu không
 Những xác già nua ngập cánh đồng
 Tôi nhớ một thằng con bé nhỏ
 Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông

Đôi mắt người Sơn Tây
 U uẩn chiều lưu lạc
 Buồn viễn xứ khôn khuây
 Tôi gửi niềm nhớ thương
 Em mang giùm tôi nhé
 Ngày trở lại quê hương
 Khúc hoàn ca rớm lệ

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn
 Về núi Sài Sơn ngó lúa vàng
 Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc
 Sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng

Bao giờ tôi gặp em lần nữa
 Chắc đã thanh bình rộn tiếng ca
 Đã hết sắc mùa chinh chiến cũ
 Em có bao giờ em nhớ ta?

(Tuyển tập Quang Dũng, NXB Văn học, 2000)

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ. Nêu dấu hiệu nhận biết thể thơ đó.**Câu 2.** Trình bày nội dung chính của bài thơ.**Câu 3.** Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ *điệp ngữ* được sử dụng trong hai khổ thơ cuối.**Câu 4.** Anh/Chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả thể hiện trong bài thơ.**Câu 5.** Qua nội dung bài thơ, anh/chị hãy đề xuất một việc làm thể hiện tình cảm của thế hệ trẻ với quê hương, đất nước. Lí giải vì sao anh/chị lựa chọn việc làm đó.**PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Xác lập mục đích sống là việc làm cần thiết để tuổi trẻ đi tới thành công và hạnh phúc. Là thế hệ trẻ, anh/chị hãy viết một văn bản nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA:

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		
1	- Thể thơ: Tự do - Đặc điểm nhận biết: số chữ/tiếng trong dòng thơ không giống nhau, không theo quy định, không bị gò bó. Hướng dẫn chấm:	0,5

	<p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời được ý 1 và 1 trong các biểu hiện nhận biết ở trên hoặc khác đáp án nhưng thuyết phục vẫn cho điểm tuyệt đối.</p>	
2	<p>- Bài thơ là tiếng lòng của thi sĩ, khởi nguồn từ cuộc gặp gỡ đượm màu buồn thương với người con gái Sơn Tây, tuy mới quen nhau nhưng đã thâm thương mến rồi chia tay giã biệt. Tất cả những tâm tư, cảm xúc nỗi niềm đều được tác giả gửi vào trong bài thơ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,25 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác đáp án nhưng thuyết phục, hợp lí là chấp nhận được.</p>	0,5
3	<p>- Biện pháp tu từ điệp ngữ: Bao giờ...</p> <p>- Hiệu quả nghệ thuật:</p> <p>+ Tạo âm hưởng nhịp điệu cho câu thơ, tăng tính tạo hình, biểu cảm cho cách diễn đạt.</p> <p>+ Nhấn mạnh nội dung tư tưởng, cảm xúc trong bài thơ: nỗi nhớ thương của nhân vật trữ tình về quê hương, nhớ về cảnh sắc bình dị, thơ mộng và đặc biệt là nhớ về người con gái mà mình yêu thương.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,5 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh chỉ nêu được những câu thơ sử dụng câu hỏi tu từ được 0,25 điểm. Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	1,0
4	<p>- Tình cảm của tác giả thể hiện trong bài thơ: Yêu mến cảnh đẹp quê hương, ấn tượng về đôi mắt người Sơn Tây, mong ước đất nước sẽ sớm trở lại khung cảnh yên bình, dầu cho ngày đó vẫn còn xa.</p> <p>- Tác giả đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người lính thời kì chống Pháp: yêu quê hương một cách chân thành và sâu nặng, sẵn sàng chịu đựng mọi hi sinh gian khổ để đứng lên cầm súng bảo vệ quê hương, với tâm hồn bay bổng, lãng mạn của tuổi trẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời 2 ý tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý: 0,5 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	1,0
5	<p>- Bày tỏ quan điểm cá nhân, đưa ra được cách thể hiện tình cảm của mình với quê hương, đất nước có ý nghĩa nhất. Đưa ra được lí do bày tỏ quan điểm cá nhân thuyết phục, phù hợp.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh bày tỏ rõ ràng, thuyết phục: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh bày tỏ có ý nhưng chưa rõ ràng, chưa thuyết phục: 0,5 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được</p>	1,0
PHẦN 2. TỰ LUẬN		

	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,5
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề: Xác lập mục đích sống là việc làm cần thiết để tuổi trẻ đi tới thành công và hạnh phúc.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- <i>Giới thiệu vấn đề:</i> Là giới trẻ cần phải xác định cho mình một mục đích sống đúng đắn.</p> <p>- <i>Giải thích:</i> Mục đích sống chính là những mong muốn, khát khao, những dự định mà con người luôn hướng đến trên hành trình trải nghiệm cuộc sống.</p> <p>- <i>Bàn luận:</i> Việc xác lập mục đích sống đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách, tài năng và hạnh phúc con người:</p> <p>+ Xác định mục đích sống chính là ta đang tự xây nên ngọn hải đăng soi đường dẫn lối cho cuộc đời mình.</p> <p>+ Mục đích sống giúp ta không bao giờ bị rơi vào trạng thái mông lung, vô định, chán nản vì không biết mình muốn gì, cần gì như con thuyền lạc giữa đại dương.</p> <p>+ Chỉ bằng cách tự thiết lập một mục đích sống cụ thể, đúng đắn, hướng đến những lí tưởng cao đẹp, ta mới có thể vững bước trên hành trình khám phá thế giới và hoàn thiện bản thân. Những người trẻ càng cần hơn đến việc xác lập mục đích sống bởi phía trước chúng ta còn cả một quãng đường dài, không thể vô trách nhiệm mà phó mặc, cũng không thể dựa dẫm vào bất kì ai mãi mãi.</p> <p>+ Thiết lập mục đích sống có vai trò quan trọng bởi nó tạo động lực thôi thúc con người tiến về phía trước, tạo bệ phóng giúp cho con người chạm được đến đỉnh cao của sự nghiệp, có được thành công và hạnh phúc.</p> <p>+ Nhờ việc thiết lập mục đích sống từ những bước chân đầu tiên, thế hệ trẻ mới không bị vòng xoáy khắc nghiệt của cuộc đời kéo vào những tệ nạn, những thói hư tật xấu mà tự hủy hoại bản thân, đánh mất niềm tin người thân.</p> <p>+ Mục đích sống giúp chúng ta trải nghiệm sâu hơn những tầng bậc diệu kì của thế giới rộng lớn, phong phú.</p> <p>- <i>Dẫn chứng:</i> Nhờ có mục đích sống đúng đắn, những chiến sĩ áo trắng, áo xanh mới nguyện lao mình vào biển lửa tiền tuyến để cống hiến, để sống trọn vẹn với những giá trị cao quý của sức trẻ, của lòng nhiệt huyết trong tâm dịch Covid-19.</p> <p>- <i>Phản đề:</i> Cần lên án, phê phán những bạn trẻ không xác lập được mục đích sống. Sống không có phương hướng ảnh hưởng tiêu cực tới tương lai của bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>- <i>Bài học nhận thức, liên hệ bản thân:</i> Đi đúng đường và sống đúng hướng chính là phương châm sống quý giá nhất mà mỗi người trẻ nên góp nhặt để không phải sống hoài, sống phí, để không phải ngoài đầu</p>	4,0

	<p>nuối tiếc những dấu chân vô vị đã hằn in trên mặt đất...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,5- 4,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2,0 - 2,75 điểm - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,75 điểm - 1,5 điểm. 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp. 	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng những trải nghiệm thực tế, lập luận thuyết phục; biết liên hệ vấn đề nghị luận vào thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5 điểm. 	0,5